

Biểu số 6:
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA
DOANH NGHIỆP NĂM 2025

(Ban hành theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)

UBND TỈNH QUẢNG NINH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI ĐÔNG TRIỀU
MST: 5700102341

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 28 /BC-CT

Đông Triều, ngày 25 tháng 02 năm 2026

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung.
- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh
 - Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu;
 - + Ông: **Bùi Văn Khăng** - Chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh;
 - + Ông: **Vũ Văn Diện** - Chức vụ: Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh.
 - + Ông: **Nguyễn Văn Công** - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Thông kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU:

TT	Số văn bản	Ngày, tháng, năm	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	Số 51/QĐ-UBND	08/01/2025	V/v công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do UBND tỉnh là cơ quan đại diện CSH năm 2023
2	Số 147/QĐ-UBND	15/01/2025	V/v phê duyệt diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 của Công ty
3	Số 261/QĐ-UBND	24/01/2025	V/v nộp ngân sách phần chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ từ việc thanh lý, bồi hoàn tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi
4	Số 442/QĐ-UBND	21/02/2025	V/v quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm 2025 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh

5	Số 912/QĐ-UBND	26/3/2025	V/v giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cho các Công ty MTV Thủy lợi: Đông Triều, Yên Lập, Miền Đông quản lý, sử dụng và khai thác
6	Số 963/QĐ-UBND	28/03/2025	V/v phê duyệt phương án đặt hàng công tác quản lý, khai thác công trình và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 đối với Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh
7	Số 1371/QĐ-UBND	05/05/2025	V/v đánh giá, xếp loại Chủ tịch, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV do UBND tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần có vốn góp của UBND tỉnh năm 2023
8	Số 1635/QĐ-UBND	26/5/2025	V/v phê duyệt Kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2025 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh
9	Số 1727/QĐ-UBND	30/5/2025	V/v giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2025 cho các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu
10	Số 1935/QĐ-UBND	12/6/2025	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước Tân Yên, xã Hồng Thái Đông, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
11	Số 1935/QĐ-UBND	12/6/2025	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước Yên Dưỡng, xã Hồng Thái Đông, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
12	Số 1937/QĐ-UBND	12/6/2025	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước Khe Chè, xã An Sinh, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
13	Số 1940/QĐ-UBND	12/6/2025	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước Trại Lốc 1, xã An Sinh, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
14	Số 2103/QĐ-UBND	20/6/2025	V/v phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh theo kiến nghị của Thanh tra Bộ Tài chính tại Kết luận thanh tra số 646/KL-TTr ngày 16/6/2023

15	Số 2568/QĐ-UBND	04/7/2025	V/v phê duyệt đề cương và dự toán kiểm định an toàn đập hồ chứa nước Đồng Đò 2, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh
16	Số 3085/QĐ-UBND	06/8/2025	V/v công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do UBND tỉnh là cơ quan đại diện CSH năm 2024
17	Số 4164/QĐ-UBND	01/11/2025	Phê duyệt Phương án bảo vệ công trình trạm bơm tiêu Đạm Thủy, phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
18	Số 4345/QĐ-UBND	14/11/2025	Giấy phép khai thác nước mặt công trình hồ Nội Hoàng tại phường Hoàng Quế, tỉnh Quảng Ninh của Công ty TNHH MTV thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh
19	Số 4416/QĐ-UBND	19/11/2025	V/v phê duyệt Kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2026 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều
20	Số 4540/QĐ-UBND	30/11/2025	V/v đánh giá, xếp loại Chủ tịch, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV do Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần có vốn góp của UBND tỉnh năm 2024
21	Số 4594/QĐ-UBND	03/12/2025	V/v phê duyệt Phương án bảo vệ công trình trạm bơm tiêu Hồng Phong, phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
22	Số 4611/QĐ-UBND	04/12/2025	V/v phê duyệt Phương án bảo vệ công trình trạm bơm tiêu Kim Sơn, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh
23	Số 4615/QĐ-UBND	05/12/2025	V/v phê duyệt Phương án bảo vệ công trình trạm bơm tiêu Đức Chính, phường Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
24	Số 4715/QĐ-UBND	10/12/2025	V/v phê duyệt diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh
25	Số 4935/QĐ-UBND	25/12/2025	V/v giao nhiệm vụ, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: Liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Đặng Văn Tuyên	1976	-Thạc sỹ quản lý kinh tế - Kỹ sư thủy lợi - Cử nhân luật	29 năm	- Trưởng phòng kỹ thuật; - P. Giám đốc công ty; - Giám đốc công ty.
2	Vũ Minh Thành	1974	-Thạc sỹ quản lý xây dựng - Kỹ sư thủy lợi	31 năm	- Trưởng phòng kỹ thuật; - Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; - Phó Giám đốc Công ty.
3	Nguyễn Hải Hà	1989	- Thạc sỹ chuyên ngành kỹ thuật - tài nguyên nước -Kỹ sư thủy lợi	13 năm	- Phó Trưởng phòng Kỹ thuật - Trưởng phòng kỹ thuật; - Phó Giám đốc Công ty
4	Nguyễn Văn Kiên	1978	Cử nhân kinh tế	25 năm	- CB Tài chính, phường Kim Sơn; - Kế toán trưởng Công ty (tháng 01/2024) - Kiểm soát viên chuyên trách (từ tháng 02/2024)
5	Nguyễn Thị Kim Loan	1985	Cử nhân Kế toán	19 năm	- Phụ trách kế toán Công ty - Kế toán trưởng Công ty

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP*(Đơn vị tính: Đồng)*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác
1	Đặng Văn Tuyên	Chủ tịch Công ty	27.000.000	318.807.692	6.000.000
2	Vũ Minh Thành	Giám đốc Công ty	21.000.000	307.269.718	55.711.962
3	Nguyễn Hải Hà	Phó Giám đốc	19.000.000	280.215.689	60.194.378
4	Nguyễn Thị Kim Loan	Kế toán trưởng	18.000.000	289.916.238	17.520.000
5	Nguyễn Văn Kiên	Kiểm soát viên chuyên trách	23.000.000	276.000.000	6.000.000

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch công ty.

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

BẢNG SỐ 4: CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung <i>(nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)</i>
1	Số 02/NQ-CTCT	02/01/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 01.
2	Số 03/NQ-CTCT	08/02/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 02.
3	Số 04/NQ-CTCT	03/03/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 03.
4	Số 05/NQ-CTCT	01/4/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 04.
5	Số 06/NQ-CTCT	02/5/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 05.

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
6	Số 07/NQ-CTCT	31/5/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 06.
7	Số 08/NQ-CTCT	29/6/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 7.
8	Số 09/NQ-CTCT	30/7/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 8.
9	Số 10/NQ-CTCT	30/8/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 9.
10	Số 11/NQ-CTCT	30/9/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 10
11	Số 12/NQ-CTCT	01/11/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 11.
12	Số 13/NQ-CTCT	01/12/2025	Đặng Văn Tuyên	Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của Công ty tháng 12.
13	Số 01/QĐ-CTTLĐT	08/01/2025	Đặng Văn Tuyên	Quyết định về việc Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều năm 2025.
14	Số 10/QĐ-CTTLĐT	21/01/2025	Đặng Văn Tuyên	Quyết định về việc ban hành Quy chế làm việc của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều.
15	Số 24/QĐ-CTTLĐT	14/02/2025	Đặng Văn Tuyên	Quyết định phê duyệt mục tiêu tổng quát, kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty.
16	Số 30/QĐ-CTTLĐT	21/02/2025	Đặng Văn Tuyên	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ huy phòng, chống hạn hán, thiếu nước năm 2025.

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
17	Số 39/QĐ-CTCT	03/3/2025	Đặng Văn Tuyên	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng lao động năm 2025.
18	Số 97/QĐ-CTTLĐT	17/4/2025	Đặng Văn Tuyên	Quyết định về việc thành lập đội xung kích Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh.
19	Số 123/QĐ-CTTLĐT	29/4/2025	Đặng Văn Tuyên	Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão năm 2025.
20	Số 127/QĐ-CTTLĐT	03/5/2025	Đặng Văn Tuyên	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ phụ trách công tác phòng, chống ngập úng, mưa, bão năm 2025.
21	Số 131/QĐ-CTCT	19/5/2025	Đặng Văn Tuyên	Quyết định về việc ban hành hệ thống thang lương, bảng lương, quy chế chi trả tiền lương, tiền thưởng áp dụng đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên và người lao động của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều.
22	Số 242/QĐ-CTTLĐT	12/12/2025	Đặng Văn Tuyên	V/v phê duyệt Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển 05 năm (2026-2030)
23	Số 241/QĐ-CTTLĐT	12/12/2025	Đặng Văn Tuyên	V/v phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

BẢNG SỐ 5: DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Hồng Thao	1980	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Kiểm soát viên không chuyên trách	29/5/2017 đến ngày 31/01/2024	100%
2	Nguyễn Văn Kiên	1978	Cử nhân kinh tế	Kiểm soát viên chuyên trách	01/02/2024	100%

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung văn bản
1	Số 02/CTCT-KSV/TLĐT	18/02/2025	Chương trình công tác của Kiểm soát viên năm 2025
2	Số 21/BC-KSV	10/02/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 1/2025
3	Số 32/BC-KSV	06/03/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 2/2025
4	Số 57/BC-KSV	11/4/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 3/2025
5	Số 78/BC-KSV	05/5/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 4/2025
6	Số 74/BC-KSV	23/4/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng Quý I/2025
7	Số 85/BC-KSV	06/6/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 5/2025
8	Số 93/BC-KSV	09/7/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 6/2025
9	Số 112/BC-KSV	11/8/2025	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025
10	Số 97/BC-KSV	17/7/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng Quý II/2025

11	Số 110/BC-KSV	08/8/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 7/2025
12	Số 107/BC-KSV	29/7/2025	Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2025.
13	Số 115/BC-KSV	09/9/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 8/2025
14	Số 128/BC-KSV	10/10/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 9/2025
15	Số 230/BC-KSV	15/10/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng Quý III/2025
16	Số 137/BC-KSV	06/11/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 10/2025
17	Số 148/BC-KSV	01/12/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính tháng 11/2025

IV. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

BẢNG SỐ 6: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1						
2						

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BẢNG SỐ 7: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/H ĐQT/ĐH ĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	HTX SXKD DVNN Hồng Phong	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	2.163.172.530	
2	HTX SXKD DVNN Độc Lập phường Đồng Triều	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	773.367.088	
3	HTX SXKD DVNN Đức Chính	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	2.397.145.762	
4	HTX SXKD DVNN Trảng An	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	2.409.827.946	
5	HTX SXKD DVNN Xuân Sơn	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	1.338.039.040	
6	HTX SXKD DVNN Kim Sơn	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	1.158979.680	
7	HTX SXKD DVNN Bình Dương	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	3.390.404.563	
8	HTX SXKD DVNN Thủy An	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	1.258.257.247	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/H ĐQT/ĐH ĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
9	HTX SXKD DVNN Tân Việt	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	1.915.587.432	
10	HTX SXKD DVNN Bình Khê	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	3.673.052.254	
11	HTX SXKD DVNN An Sinh	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	2.209.331.514	
12	HTX SXKD DVNN Vĩnh Thắng	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	500.244.996	
13	HTX SXKD DVNN Hoàng Quế	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	1.076.038.528	
14	HTX SXKD DVNN Hồng Thái Tây	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	1.373.951.604	
15	HTX SXKD DVNN Hồng Thái Đông	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	2.174.344.218	
16	HTX SXKD DVNN Nguyễn Huệ	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	759.509.060	
17	HTX SXKD DVNN Trảng Lương	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	1.286.609.280	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/H ĐQT/ĐH ĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
18	Công ty Cổ phần nông trường Đông Triều	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	75.548.536	
19	HTX SXKD DVNN Việt Dân	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	708.929.000	
20	HTXSXKD DVNN Hưng Đạo	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	193.115.000	
21	Công ty TNHH ĐTSX phát triển nông nghiệp Wineco	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	66.829.920	
22	Hợp tác xã Dược liệu xanh Đông Triều	năm 2025	HĐ về việc sử dụng dịch vụ cấp nước tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	8.820.000	
23	Công ty Than Uông Bí - TKV	năm 2025	HĐ cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác để phục vụ phun sương dập bụi, cứu hỏa và tưới đường tại khu mỏ Trảng Bạch	163.726.920	
24	Công ty TNHH liên doanh gồm xây dựng Hoàng Quốc	năm 2025	HĐ cung cấp nước thô phục vụ sản xuất và vệ sinh công nghiệp	2.252.040	
25	Công ty TNHH Mira TAV	năm 2025	HĐ cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác để phục vụ phòng cháy, chữa cháy, tưới cây xanh, lọc nước và vệ sinh môi trường	7.056.000	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/HĐQT/ĐH ĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
26	Công ty Cổ phần 397	năm 2025	Hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống trạm bơm Đầm Trũng, xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều năm 2025	2.043.759.300	
27	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quảng Ninh	năm 2025	Hợp đồng đặt hàng công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025	37.651.442.000	
28	DNTN- Trung tâm phân tích FPD	năm 2025	HĐ phân tích chất lượng nước tại các công trình thủy lợi do Công ty quản lý	348.632.822	
29	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	năm 2025	HĐ Sửa chữa đoạn kênh chính hồ chứa nước Đá Trắng sau Xi phong nhựa HDPE (Đoạn từ Km00 đến Km0+120)	163.529.000	
30	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	năm 2025	Nạo vét cửa vào cống lấy nước và làm cửa xả cát tại tràn hồ chứa nước Linh Sơn	204.830.000	
31	Công ty TNHH Ngọc Thái	năm 2025	Sửa chữa 04 cống trên kênh tiêu Kim Sơn	254.995.000	
32	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	năm 2025	Sửa chữa giàn đỡ máy đo mực nước tự động do Công ty quản lý	85.382.000	
33	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	năm 2025	Sửa chữa tường rào trạm bơm Xuân Sơn và Bình Sơn	188.000.000	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/H ĐQT/ĐH ĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
34	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại HDT Hạ Long; Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường và Công ty Cổ phần chế tạo bơm Hải Dương	năm 2025	Hợp số 60/2025/HĐ-XL ngày 05/5/2025 (cải tạo trạm bơm tiêu Việt Dân 2 thành tưới tiêu kết hợp và lắp đặt đường ống HDPE thay thế trạm bơm tưới Đạm Thủy)	7.123.551.000	
35	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	năm 2025	Vớt bèo tây trong lòng kênh trạm bơm tiêu Đạm Thủy, Hồng Phong, Đức Chính và Việt Dân	160.033.000	
36	Công ty Cổ phần kỹ thuật công nghiệp Sơn Huy	năm 2025	Sửa chữa, tầm sấy động cơ máy bơm các trạm bơm tiêu: Hồng Phong, Đạm Thủy 2, Việt Dân 2, Đức Chính và Kim Sơn, thành phố Đông Triều	478.557.000	
37	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Bình Minh ĐT	năm 2025	HĐ mua bàn, ghế, tủ tài liệu	161.950.000	
38	Trung tâm DV và TM in ấn – TBVP máy tính Thế Anh	năm 2025	HĐ mua máy photo	157.000.000	
39	Công ty TNHH Du lịch và dịch vụ Kỳ quan Hạ Long	năm 2025	Hợp đồng du lịch	517.881.000	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/H ĐQT/ĐH ĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
40	Trung tâm Đào tạo và chuyển giao công nghệ kỹ thuật- Công nghệ Thủy lợi	năm 2025	Hợp đồng giảng dạy lớp an toàn đập và đào tạo, bồi dưỡng nâng bậc nghề	115.896.800	
41	Viện kỹ thuật công trình	năm 2025	HĐTV khảo sát địa hình, lập báo cáo KTKT công trình Cải tạo trạm bơm tiêu Việt Dân 2	322.003.000	
42	Bùi Thị Mai Lan	năm 2025	HĐ mua bảo hộ lao động năm 2025	80.945.000	
43	Công ty TNHH Chế tạo và thiết bị Thủy lợi An Vũ	năm 2025	HĐ mua vật tư, máy đóng mở V0, V1	64.255.000	
44	HTX SXKD DVNN Yên Đức	năm 2025	Tư vấn khảo sát địa hình, lập BCKTKT công trình nạo vét kênh mương và đắp đất bờ vùng tiêu chính phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025	62.915.000	
45	Trung tâm y tế Đông Triều	năm 2025	HĐ khám sức khỏe định kỳ	55.119.500	
46	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	năm 2025	Sửa chữa đoạn kênh chính hồ chứa nước Bến Châu (Đoạn từ Km00 đến Km0+205 và đoạn từ Km5+578 đến Km5+678)	438.302.000	
47	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	năm 2025	Sửa chữa đoạn kênh chính hồ chứa nước Nhà Bò (Đoạn từ Km0+315 đến Km0+357)	94.322.000	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐTV/H ĐQT/ĐH ĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
48	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	năm 2025	Sửa chữa đoạn kênh KC2 hồ chứa nước Khe Chè (Đoạn từ Km0+461 đến Km0+576 và đoạn từ Km0+837 đến Km1+57)	493.166.000	
49	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	năm 2025	Sửa chữa khắc phục sự cố vỡ kênh KC2 trạm bơm tưới Bình Sơn (Đoạn từ Km0+195 đến Km0+215)	941.159.000	
50	Công ty TNHH MTV xây dựng Ngọc Cường	năm 2025	Sửa chữa mái thượng lưu đập hồ Đập Làng	731.556.000	
51	Công ty Cổ phần 397	năm 2025	Cung cấp nước tưới đường, đập bụi khai trường khai thác lộ thiên mỏ Nam Tràng Bạch	52.720.080	
52	Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường An Sinh	năm 2025	Tư vấn khảo sát địa hình, lập báo cáo KTKT dự án: Đường bê tông nội đồng xứ Đồng Tranh, khu Tân lập, phường An Sinh; Hạng mục: Tuyến đường từ thửa đất nông nghiệp nhà ông Quyền (Số 285- Tờ 19) đến đầu đường bê tông thửa đất nông nghiệp nhà bà Thanh (số 205- Tờ 13); tuyến đường từ thửa đất nông nghiệp nhà Thúy Ngạn (Số 243-Tờ 19) đến thửa đất nông nghiệp nhà Thịnh Tròn (số 216-Tờ 19)	78.703.000	

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
53	HTX SXKD DVNN Hưng Đạo	năm 2025	tư vấn khảo sát địa hình, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nạo vét các tuyến kênh tiêu Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Hưng Đạo	25.597.000	
54	HTX SXKD DVNN Nguyễn Huệ	năm 2025	tư vấn khảo sát địa hình, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa, nâng cấp tuyến mương từ Bờ Nụ đi Đồng Uóp	23.310.000	

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp: 98 người
- Mức lương trung bình người lao động/năm : 166,3 triệu đồng
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động/người/năm: 4,0 triệu đồng

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Đặng Văn Tuyên